TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2026/QĐST-DS	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 332/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Mai H – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản uỷ quyền số 1299.05.2026/UQ-KHCN4-RCC4 ngày 07/5/2026).

Bị đơn: Ông Vương Quốc Đ, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị Xuân L, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nghĩa vụ trả nợ:

Ông Vương Quốc Đ và bà Hoàng Thị Xuân L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/8/2025 là: **1.609.957.652** đồng (*Một tỷ sáu trăm linh chín triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng*); trong đó nợ gốc: 1.485.779.985 đồng; tiền lãi trong hạn là 10.155.449 đồng; tiền lãi quá hạn là 114.022.218 đồng) theo các Hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng cho vay số LN2111164715795 ngày 23/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2409273871456 ngày 30/9/2024; Hợp đồng cho vay số LN241118434192 ngày 18/11/2024; Hợp đồng cho vay số LN2510286818198 ngày 06/11/2025; Hợp đồng cho vay số LN2511146974284 ngày 21/11/2025.

Ông Vương Quốc Đ và bà Hoàng Thị Xuân L còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông Vương Quốc Đ và bà Hoàng Thị Xuân L không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V1 là:

1. 01 xe ô tô nhãn hiệu SHACMAN, số loại: SX4250XC4D có số khung LZGJL4X4XMX128439, số máy WP12460E501421S075457, mang biển kiểm soát: 74H-004.56, số giấy chứng nhận đăng ký: 74005517 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 22/11/2021 cho ông Vương Quốc Đ theo Hợp đồng thế chấp số 1387 ký ngày 23/11/2021;

2. 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại: Navara có số khung MNTCC2D23Z0024691, số máy YD25721441T, mang biển kiểm soát: 74C-065.00, số giấy chứng nhận đăng ký: 74002697 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 14/11/2024 cho ông Vương Quốc Đ theo Hợp đồng thế chấp số LN2411184324192/HĐTC ký ngày 18/11/2024;

3. 01 xe ô tô nhãn hiệu FAW, số loại: CA4250P66K24T có số khung LFWSRXRJ5L1F57480, số máy CA6DM242E5153543262, mang biển kiểm soát: 73H-044.09, số giấy chứng nhận đăng ký: 7400004603 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 05/11/2025 cho ông Vương Quốc Đ theo Hợp đồng thế chấp số LN2510286818198/HĐTC ký ngày 06/11/2025;

4. 01 xe ô tô nhãn hiệu FAW, số loại: CA4250P66 có số khung LFWSRXRJXL1E59741, số máy CA6DM242E5153532369, mang biển kiểm soát: 74H-023.53, số giấy chứng nhận đăng ký: 7400005707 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 17/11/2025 cho ông Vương Quốc Đ theo Hợp đồng thế chấp số LN2511146974284/HĐTC ký ngày 21/11/2025;

5. Sơ mi rơ móc nhãn hiệu XINHONGDONG, số loại: LHD9401TPB có số khung LA9940AC5M9LHD796, mang biển kiểm soát: 73RM-012.02, số giấy chứng nhận đăng ký: 7400000410 do Phòng CSGT – Công an Q cấp ngày 17/11/2025 cho ông Vương Quốc Đ theo Hợp đồng thế chấp số LN2511146974284/HĐTC ký ngày 21/11/2025.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vương Quốc Đ và bà Hoàng Thị Xuân L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

2.3. Về án phí: ông Vương Quốc Đ và bà Hoàng Thị Xuân L thoả thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.149.365 đồng (*Ba mươi triệu một trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.041.456 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0000261 ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương